

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày 12-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều.
2. Ông Đặng Duy Niên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Viết Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Trọng N**, Sinh ngày 08 tháng 6 năm 1996 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Con ông Phạm Xuân T, đã chết và bà Trần Thị N; tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 73/2017/QĐ-TA ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân T phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng, kể từ ngày bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc 03/10/2017.

Bị tạm giữ từ ngày 04/3/2020, đến ngày 10/3/2020 chuyển tạm giam đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

\* Người làm chứng: Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1976, nơi cư trú: tổ 4, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

\* Người có quyền lợi, N vụ liên quan: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1994, nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

\* Người chứng kiến:

- Ông Trần Ngọc M, sinh năm 1959, nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Đức T2, sinh năm 1993, nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Anh T, anh T1, ông M, anh T đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 04/3/2020, Phạm Trọng N đi xe mô tô đến khu vực cầu T, thuộc địa phận xã M, huyện M, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 200.000 đồng được 01 túi ma túy đá với mục đích mang về sử dụng. N cất giấu túi ma túy vào túi quần rồi đi về nhà. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, N đang đi bộ trên đường liên thôn, thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện V thì có anh Hoàng Ngọc T đi xe mô tô chở khách (xe ôm) là anh Phạm Văn T1 đi đến. Khi thấy N, anh T1 bảo anh T dừng lại, anh T1 xuống xe đến gần N và hỏi: “Có đá không bán cho em 300.000 đồng”, ý hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. Sẵn có túi ma túy vừa mua và thấy có lãi nên N đồng ý bán cho anh T1. Anh T1 đưa cho N 300.000 đồng. N nhận tiền cho vào túi quần và lấy túi ma túy trong túi quần đưa cho anh T1. Anh T1 nhận túi ma túy cho vào túi quần thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và người làm chứng, tổ công tác thu giữ: tại túi quần bên phải, phía trước của anh T1 đang mặc 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0385 gam (Không phải không nghìn ba trăm tám mươi lăm gam); tại túi quần bên phải, phía trước của N đang mặc số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của người làm chứng là anh Hoàng Ngọc T, người có quyền lợi, N vụ liên quan anh Phạm Văn T1; người chứng kiến là ông Trần Ngọc M, anh Phạm Đức T2; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 04/3/2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản Kết luận giám định số 78/KLGD-PC09 ngày 05/3/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Chất dạng tinh thể trong suốt gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0385 gam (Không phải không nghìn ba trăm tám mươi lăm gam). *Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSVT ngày 14 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Trọng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2020. Hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo 5 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước. Vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung ngân sách nhà nước 300.000 đồng

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, N vụ liên quan, người chứng kiến và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 04/3/2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 04/3/2020, tại trục đường liên thôn, thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Phạm Trọng N có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0385 gam cho anh Phạm Văn T1 với giá 300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:**

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”*

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là T khản khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không chịu rèn luyện mà lại phạm tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,0168 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 78/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình còn lại được hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 300.000 đồng thu giữ của N là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b, c Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

[6.1] Đối với anh Phạm Văn T1 đã có hành vi mua 0,0385 gam ma túy, loại Methamphetamine của Phạm Trọng N, mục đích để sử dụng. Xét thấy anh T1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án một trong các tội về ma túy và lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật. Anh Hoàng Ngọc T lái xe mô tô chở anh T1 nhưng anh T không biết mục đích anh T1 đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[6.2] Về nguồn gốc ma túy đã quản lý: Bị cáo khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b, c Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Trọng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2020.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,0168 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 78/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã thu của Phạm Trọng N.

(Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quản lý theo phiếu nhập kho ngày 18/5/2020).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/6/2020. Anh Phạm Văn T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*T1 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, N vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**